

V/v: Tranh chấp ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Chị T có mặt ,anh Hiếu xin vắng mặt lý do đang cải tạo tại trại giam Thanh Xuân.

1

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Đình L có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/3/2019 tại UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng. Cưới song chúng tôi chung sống với bố mẹ chồng, nhưng do anh L mãi chơi không chăm lo cho gia đình vợ con, chị có khuyên giải nhưng anh L không thay đổi, cho đến năm 2021 thì anh L bị bắt về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt 7 năm tù, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân (phân trại II). Nay chị T không còn tình cảm đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung Phạm Hà A1, sinh ngày 17/11/2019 và Phạm Hà Kiều A2, sinh ngày 09/4/2022. Hiện hai con đang ở với chị, khi ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh L trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung; Công nợ: Không có

Các yêu cầu khác của vợ chồng: không có.

Bị đơn: Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh L trình bày: Vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra khúc mắc cho đến năm 2021 anh bị bắt về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phải đi trại 7 năm. Nay chị T xin ly hôn, anh nhất trí.

Con chung: Chúng tôi có hai con chung là Phạm Hà A1, sinh ngày 17/11/2019 và Phạm Hà Kiều A2, sinh ngày 09/4/2022 anh nhất trí để chị T nuôi con anh xin tạm hoãn đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung; Công nợ: Không có gì.

Hiện anh L đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân phân trại II, anh đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và xin nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Đình L, nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L có hộ khẩu Tồn trú tại xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Xét về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Đình L có tình hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/3/2019 tại UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Cuộc sống vợ chồng xảy ra sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không quan tâm đến gia đình. Nay anh L phải đi chấp hành án 7 năm.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng. Vì vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh Hiếu.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Hà A1, sinh ngày 17/11/2019 và Phạm Hà Kiều A2, sinh ngày 09/4/2022 hiện hai cháu đang do chị T nuôi dưỡng.

Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh L đóng góp nuôi con chung. Xét thấy hiện anh L đang đi chấp hành án nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Anh L có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung; Công nợ : Không có

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương T
Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Phạm Đình L.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Hà A1, sinh ngày 17/11/2019 và Phạm Hà Kiều A2, sinh ngày 09/4/2022 cho chị Nguyễn Thị Phương T nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L một thời gian đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung; Công nợ: Không có

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0021035 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thắng

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Bình Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thắng

